



## Sáng Trăng Suông

Hồ Dzếnh

Chị đỏ Dương có một cuộc đời không đỏ chút nào. Tóc chị rối ren như tâm hồn chị bận rộn, bập bùng và sâu thẳm như ánh đèn dầu lạc soi không đủ sáng một góc nhỏ trong căn nhà tranh. Chị đỏ Dương lạc chồng từ năm mười tám tuổi. Chồng chị, một buổi sáng kia, ngừng lưỡi cày đang thao thao rẽ những luống cỏ diên trên mảnh đất nghìn đời, để nghe ngóng một tiếng gọi từ nơi nào vắng lại: "Sà Gòn! Sà Gòn!" ấy thế là người dân đình của xã Hòa Trường kia, giữa lúc máu trai chạy cuồn loạn trong người, đã ném cày, bỏ vợ, vất bà con, bước lên tàu sang... sang Tân thế giới. Và chị đỏ Dương đỏ mắt đợi chồng.

Nhưng anh đỏ Dương không bao giờ còn trở lại. Chị đỏ Dương khóc đến đau mắt, và ba mùa thu qua, ba mùa thu của một tấm lòng nghi ngờ, thắc mắc, ba mùa thu đã trải lên đời chị đỏ Dương, như đã trải lên xã Hòa Trường, sự nguôi quên, lặng lẽ.

Chân trời xanh.

Mặt hồ lặng.

Người thiếu phụ Việt Nam đã thấy chết trong lòng niềm đợi chờ đau xót, bây giờ trở lại với cuộc sống bình thường, nhỏ mọn, nổi sáng theo chiều, qua mùa hạ sang mùa thu. Chung quanh chị đỏ Dương không ai nhắc đến anh đỏ Dương nữa. Mà có nhắc đến thì nghĩa gì mấy cái tiếng khô khan này:

- à, ở mãi bên kia Tân... khí giới!

Xa. Xa. Và xa. Lòng chị đỏ Dương tưởng tượng làm sao ra cái màu xanh mênh mông của biển cả, để với qua đó bóng một người đã mang đi nửa cuộc đời của chị. Chị đỏ Dương cần phải lấy chồng. Người làng ai cũng thấy vậy. Và chị đỏ Dương rất thận mỗi lần người ta khuyên chị bước đi bước nữa trong đời. Là vì chị đỏ Dương còn đẹp, có phần đẹp hơn trước đây, tuy không bao giờ chị dám chắc rằng mình đẹp hết. Đôi lúc, chị đỏ Dương soi trộm bóng mình lên mặt giếng, ngắm vội vàng, rồi thận thùng đưa mắt nhìn xung quanh, như sợ có ai vừa chột thấy.

Mùa xuân năm đó...

\*

\* \*

Cuộc đời thơ ấu của tôi đang diễn ra trong tiếng chim ca, trên bờ sông làng Chung Thượng giáp ngay vách làng chị đỏ Dương. Con đường đưa tôi đến nhà trường, hơn nữa, lại chạy qua trước nhà chị, một căn nhà nhỏ núp trong bóng dừa xanh, khiến tiếng nói của chúng tôi thêm thân nhau, cuộc đời chúng tôi thêm gần gũi. Đôi mắt người thiếu phụ ấy đ. nhiều lần nh.n tôi qua hàng rào, và cái nụ cười chị từng nở trong bóng mát của một tấm l.ng giàu thương yêu cũng như nhiều cực nhục, khiến tôi sung sướng nghĩ đến một ngày rất gần đây, tôi sẽ có chị đỏ Dương trong số những người thân thích.

Tôi chỉ biết rằng chị đỏ Dương đẹp, đẹp kín đáo, và tôi lựa ngay được một người để gán cho chị. Người đó là anh Hai tôi. Rồi tôi mang theo trong lòng từ đấy, trên dải đường đi bình yên thu ngắn cuộc đời học sinh của tôi lại, cả một giấc mộng to tát, giấc mộng phác vẽ, xây đắp hạnh phúc không cho mình, mà là cho một người, cho hai người thân thích. Tôi nhìn nhận chị đỏ Dương bằng một vẻ niềm nở riêng, và chị đỏ Dương đãi lại tôi theo hàng thân thích.

Hàng rào râm bụi che khuất căn nhà chị đỏ Dương vẫn mùa mùa nở hoa, ngày ngày tươi thắm. Bên kia hàng rào, qua những kẽ lá loáng thoáng, về những buổi sáng mùa đông, tôi vẫn thấy hơi nóng bốc lên từ cái miệng thấm nước trâu không, theo câu hỏi:

- Em đi học sớm thế? Có rét lắm không?

- Chẳng rét chị ạ. Em có áo bông rồi.

Một lần, mừng được tin anh tôi sắp về ăn Tết, tôi chạy đến bảo chị đỏ Dương:

- Chị đỏ ạ, anh em sắp về Tết đấy. Mời chị xuống nhà em mà xem.

- Thế à?

Tôi tiếp theo, quên rằng những câu nói tự nhiên của mình đang làm cho một cô gái quê e thẹn:

- Thật đấy, ai nói dối chị. Anh em ở Hà Nội về ấy mà. Tết chị đến chơi với anh em nhé.

Nói xong, tôi sung sướng cười, trong khi chị đỏ Dương đưa tay vin cành cây, ngó xuống đất, ngón chân cái đi đi lại lại h.n đất trong vườn...

- Hà Nội chắc là vui lắm đấy, em nhỉ?

Tôi đáp như khi đứng trước các bạn cùng tuổi:

- Mà nào em có biết Hà Nội là cái... cóc gì. Nhưng chắc là vui vì nghe anh em bảo thế.

Không đợi cho tôi sắp nói nữa, chị đỏ Dương bước vào nhà, sau khi bảo tôi:

- Thôi, em đi học không lại muộn.

Trời thôn quê xanh ra, cao lên, soạn sửa đón ba ngày của một mùa thái bình, thịnh vượng. Gió trong ruộng đã thoáng lẫn hương xuân, và trong khi tắm biếc thêm lũy tre mướt mướt nhưng, đã làm rớm chảy sự tươi thơm trong những tấm lòng trai trẻ. Trăm nghìn lần dò hỏi nổi thanh tịnh của dòng sông, điệu hiền hòa của chim gió, tôi cảm nghĩ đến những tiếng pháo sắp sửa cườ vang để rồi, bất thần, ngừng bước chân, tôi đưa tay viết lên không gian cái chữ con con, xinh xinh, mà tâm hồn tôi đã nhiều lần nhắc đến: Tết!

Chỉ còn ba ngày nữa là hết năm. Tôi mong đợi kỳ hạn về của anh tôi bằng cách ngẩn người đếm từng tiếng trống trể nải, những tiếng trống chậm chạp lắm mới đập được vào tai tôi, trong khi, từ đằng xa, tôi ngạc nhiên thấy người khán già đã nhắc hẳn lên cái dùi gõ... Chị đỏ Dương không có vẻ đợi Tết. Chị không biết trông chờ, mong ước, thì nghe làm sao được sự vắn vự màu sắc của không gian, thấy làm sao được nổi rộn ràng của thời tiết.

Chị đỏ Dương gói bánh, giã giò, và nhờ những công việc này, chị biết rằng sắp Tết. Hôm chạy một mạch từ nhà lên báo với chị tin anh tôi về, tôi vẫn thấy chị đỏ Dương ngồi yên lặng nấu bánh.

- Chị đỏ ạ, anh em đã về đấy. Chị xuống nhà em ngay đi!

Nói xong, tôi đặt vào bàn tay chị hai chiếc bánh trứng gà, nói là quà của... anh tôi biếu chị. Lần đầu tiên, tôi thấy người thiếu phụ ấy buồn bã rõ rệt, lần đầu tiên đang vui, tôi bỗng thấy lòng mình rạo rức, thắc mắc vì tôi trót lỡ lời.

Chị đỏ Dương không nói, không nhìn tôi, đôi mắt hướng cả về phía lửa cháy như người tính toán một điều gì. Sợ chị không bằng lòng, tôi hỏi gặng:

- Chị đỏ giận em à?

Chị đỏ Dương ngoảnh lên nhìn tôi, mỉm cười gượng gạo:

- Không, chị không giận, nhưng chị không muốn lên.

- Chị chê nhà em chật à?

- Không phải, nhưng chị không muốn lên.

- Thế thì em bảo anh em... đến với chị vậy!

Chị đỏ Dương sắc lên cười. Tiếng cười dữ dội quá, lạnh lẽo quá, vì nó đột nhiên, vì chưa bao giờ chị đỏ Dương cười như thế hết.

Ra đến ngõ, tôi còn quay với lại:

- Chị Dương đừng giận em nhé!

Có tiếng đáp lửng lơ:

- Không!

\*

\* \*

Tôi ngồi lọt vào giữa đám đông người nhà quây quần trên chiếc phản ngựa đặt hỏa lò, vì hôm đó là sáng mừng một Tết. Anh tôi hỏi tôi:

- Lâu nay bé học có khá không?

Tôi đáp:

- Em học cũng được anh ạ. Nhưng em có chuyện này muốn nói với anh...

Mẹ tôi mỉm cười, nói xen vào:

- Nó muốn nói đến con đồ Đương ở làng bên đấy. Con ấy nó đã có chồng rồi, nhưng thằng va đi Tân... khí giới đã mấy năm nay không thấy về.

Sợ có sự dèm pha không tốt cho người tôi yêu mến, tôi nói trước:

- Chị ấy tốt đáo để. Anh cứ lấy đi, đến lúc chồng chị ấy về thì đã... xong rồi!

Anh Hai tôi ngồi yên lặng. Mãi sau anh mới chậm rãi:

- Cứ kể ra lấy vợ nhà quê cũng tốt. Đỡ được mẹ. Nhẹ cả cho mình.

Ngay chiều hôm ấy, lấy chỗ tình quen biết, tôi đến mừng tuổi chị đồ Đương và nhân tiện để anh tôi xem mặt chị. Thấy chúng tôi đến, chị đồ Đương luống cuống cầm gậy ra đánh chó, rồi quên cả chào hỏi khách, chị cứ nắm lấy tay tôi mà yên lặng. Cảnh nhà chị đồ Đương thanh bạch quá, Tết đến càng làm thanh bạch thêm. Mấy que hương đen ngậm ngùi cháy trên bàn thờ vắng vẻ, vài bông hoa giấy trơ trên thì ra ngoài chiếc bình sứ, không đủ điểm sáng sự u tịch đã có từ nhiều đời.

Chị đồ Đương sống bên một người chị gái lỡ thời, tàn tật, thiếu hạnh phúc sum vầy, nhưng lại giàu lòng nhân đức. Hai tâm hồn ấy, một đã bị sa thải khỏi cảnh hoa nắng của đời, và một còn mang nặng cái dĩ vãng tình duyên không đẹp, đã ghé lại bên nhau, như bóng chiều nghiêng xuống túp lều rách, và cùng cảm hiểu nhau trong thứ tiếng nói thầm kín của đau thương.

Chị đồ Đương có thật dễ lòng rung động trong buổi sơ ngộ với anh tôi hay không, tôi không dám chắc. Nhưng bảo rằng người con gái ấy đã để thoáng lẩn ý nghĩ muốn lập một gia đình thứ hai, tôi đã có một nhận xét không quá sai lệch. Điều khiến chị đồ Đương dừng dằng trước ngưỡng cửa cuộc sống mới, do chính là cái hình bóng chỉ còn là hình bóng thường run run ở một nơi mà chị mơ hồ đoán là xa lắm, có thể thôi.

Anh Hai tôi thì đã ném mùi ăn chơi ở Hà Nội. Anh đã biết qua thế nào là chán nản, cái cảm giác tê ngắt, vô vị, rớt lại sau những buổi tiệc đời, sau những cái xoay lưng hung tàn của mấy người con gái. Rồi giữa lúc lòng anh rộn cảm sự hoang vắng, u tịch, anh tự nhiên nghĩ đến gia đình, cứu cánh của những tâm hồn bị ruồng bỏ.

Lần ấy, anh tôi nói trước:

- Năm mới, nhân dịp được về chơi, tôi đến mừng tuổi cô.

Chị đồ Đương cúi mặt xuống, giọng nói run run:

- Cảm ơn anh...

Chị đồ Đương chỉ nói được có thế, rồi bỏ tôi đi tìm trà, pha nước. Tôi đứng lấp ló sau thân cây cột, mỉm cười với anh tôi, đôi mắt nhìn anh dò hỏi...

Ra về, thấy tôi xoắn xuýt đến chuyện cưới chị đồ Đương, anh tôi gắt nhưng với vẻ hiền hậu:

- Trẻ con... thì biết gì!

Cách đây ít lâu, theo lời yêu cầu của anh tôi, mẹ tôi sang bên nhà chị đồ Đương đạm ngõ. Lễ ăn hỏi thật là đơn giản với những người thoát sinh ra đã sống một cách đơn giản. Chị đồ Đương trốn biệt vào trong buồng, nghe qua kẽ vách, và nhìn trộm cũng qua đó. Tiếng người anh chị đồ Đương hỏi:

- Bây giờ thì cô định thế nào? Có bà bên làng sang bỏ trà đấy.

Mấy phút yên lặng trong buồng, rồi có tiếng đáp vọng ra, tiếng đáp của người chị ruột chị đồ Đương:

- Cô ấy... bằng lòng rồi!

Tiếng "rồi" bị ngắt trong cái bàn tay chụm lại.

Trên đường về nhà, anh tôi giờ cho xem một cái bã trà không và nói:

- Đương nó ở trong buồng, nó ném ra cho anh.

- Thế là anh chị xong xuôi với nhau rồi đấy!

Thực ra thì công việc chưa xong xuôi được. Anh tôi phải trở ra Hà Nội làm, và việc cưới xin phải gác lại đến sang năm. Hôm anh Hai tôi lên tỉnh, nơi sẽ đáp tàu ra kinh đô xứ Bắc, chị đồ Đương cũng trẩy chợ, sắm hàng. Cùng đi một đường, trong cùng một ngày, hai người bạn ấy đã trao đổi rất nhiều tâm sự với nhau, giữa những bông cỏ may phân phát theo một chiều gió dịu hiu... Tôi dừng lại ở đầu làng, trông theo họ, hai cái bóng mà tôi ước ao gần nhau mãi, mất dần đi trong lớp nắng mờ...

Rồi tôi mang theo trong lòng, từ đấy, trên dải đường đi bình yên thu ngắn cuộc đời học sinh của tôi lại, cả một giấc mộng to tát, giấc mộng cao quý, phác vẽ, xây đắp hạnh phúc không cho mình, mà cho một người, cho hai người yêu dấu. Trong cảnh yên lặng của những ngày thôn dã, mất đi đều đều, không tăm không tiếng, đôi lúc

người phu trạm gầy khổ đến gõ cái gậy tre trên cổng nữa, trao cho tôi những phong thư từ Hà Nội chuyển về. Những bức thư ấy, tôi đều đem đọc cho chị đỡ Đương nghe, và chị đỡ Đương đều xin tôi đem về giữ lấy.

Tôi còn nhớ mãi một đoạn này:

*Hôm anh ra Hà Nội, không nhớ xa Đương, vì tàu chạy rồi, anh còn thấy Đương lau nước mắt. Em nên vì anh đối với Đương tử tế, vì dầu sao, Đương cũng đã là con mẹ, là chị em.*

Phải, chị đỡ Đương đã là chị tôi. Và tất cả những người như chị đỡ Đương đều là chị tôi hết. Cứ gì phải chung sống dưới một mái nhà, chia uống một ngụm nước, cùng ngắm một dòng sông, người ta mới yêu được nhau? Tình yêu, nếu thực là tình yêu, thì không có quê hương, cố quận, bởi nó tỏa ra từ một tấm lòng nghệ sĩ mệnh mông, tự nó đã sẵn có sức hun nấu, và thấu suốt qua, và bao trùm lấy tất cả những gì đáng được sự thờ kính thiêng liêng. Tôi yêu chị đỡ Đương của tôi và nhiều chị đỡ Đương khác, vì tôi yêu vô cùng cái dải đất cần lao này, cái dải đất thoát được ra ngoài sự lọc lừa, phản trắc, cái dải đất chỉ bị bạc đãi mà không bạc đãi ai bao giờ.

Anh tôi đi không bao giờ còn trở lại làng Chung Thượng nữa. Những năm trụ lạc, tù tội đã làm cách biệt con người ấy với cuộc tình duyên ngày xưa, và làm phai dần những lời thề thốt cũ. Rồi tôi cũng ra Hà Nội để chứng kiến cuộc đời lênh lạc, thiếu tin tưởng của anh tôi.

Xa lắm rồi, lũy tre xanh vây kín xã Hòa Trường êm ái, và xa lắm, hình bóng người thiếu phụ thuở trước, tay vin cành găng, cổ hỏi tôi bằng một giọng kín đáo:

- Anh em sao lâu về thế nhỉ?

Cách đây vài năm, tôi được tin chị đỡ Đương đi lấy chồng và đã có con ẵm. Tôi đem chuyện ấy nói với anh Hai tôi thì anh cười chua chát:

- Người định nhưng trời đặt, ai biết đâu!

\*

\*\*

Một hôm, nhân có việc trở lại chốn cũ, tôi tạt đến thăm chị đỡ Đương. Tôi tìm lại nhà chồng chị, bày đặt ra chuyện mua thóc và hỏi thăm về mùa màng. Tôi cốt nói to để chị đỡ Đương hay rằng tôi đã về. Nhưng đáp lại cách ân cần kín đáo ấy, một điệu hát ru con từ gian buồng bên đưa lại, một điệu hát não ruột, đều đều:

*Hầu hơi...*

*Trăm năm đành lỗi hẹn hò*

*Cây đa bến cũ, con đò khác đưa...*

Tôi nhận ra tiếng chị đỡ Đương. Một cảm giác gì chán nản chạy lướt qua đầu óc tôi, chạy khắp người, khiến tôi rùng m.nh khó chịu. Tự nhiên, tôi không muốn gặp chị đỡ Đương nữa, bước ra ngoài, trong lúc bóng đêm hắt hiu về đầy cả bốn phía.

Trời sáng trắng suông.

11/1943